

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Chuẩn bị và cách học chung cho năm bài

Giấy nháp và bút.

Đọc đủ dữ kiện và điều kiện của phép tính; nói rõ điều cần tìm trước khi làm.

Giữ bài làm đầu, tự kiểm bằng định nghĩa, đơn vị hoặc phép tính ngược phù hợp rồi mới mở đáp án.

BÀI 01**Phân tích số tự nhiên theo hàng và lớp****Mục tiêu:** Phân tích số tự nhiên theo hàng và lớp.**Nhìn mẫu:** Trong 63 204 015, chữ số 6 chỉ 60 000 000, chữ số 3 chỉ 3 000 000, chữ số 2 chỉ 200 000. Mỗi lần chuyển sang hàng bên trái, giá trị một đơn vị hàng tăng 10 lần.**1** Trong 508 326, chữ số 8 thuộc hàng nào và có giá trị bao nhiêu?

Cách em làm và kiểm

2 Viết 72 405 thành tổng các giá trị hàng khác 0.

Cách em làm và kiểm

3 Viết số có 4 trăm nghìn, 3 nghìn, 2 chục và 7 đơn vị.

Cách em làm và kiểm

4 Chữ số 5 trong 52 014 và trong 20 541 có cùng giá trị không? Nêu từng giá trị.

Cách em làm và kiểm

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

BÀI 02

Giữ vị trí chữ số không khi viết số

Mục tiêu: Giữ vị trí chữ số không khi viết số.

Nhìn mẫu: Hai số 40 507 và 45 007 khác nhau vì các chữ số 0 giữ vị trí hàng. Khi ghép các lớp, mỗi lớp sau lớp đầu phải có đủ ba vị trí.

1 Viết “sáu triệu không trăm linh tám nghìn không trăm mười hai”.

Cách em làm và kiểm

2 Trong 30 405, những hàng nào có chữ số 0?

Cách em làm và kiểm

3 Viết số gồm 8 triệu, 5 nghìn và 9 đơn vị.

Cách em làm và kiểm

4 Bạn viết 12 070 005 cho số gồm 12 triệu, 7 nghìn và 5 đơn vị. Đối chiếu từng lớp để sửa.

Cách em làm và kiểm

BÀI 03

Đọc và viết số La Mã từ một đến ba mươi

Mục tiêu: Đọc và viết số La Mã từ một đến ba mươi.

Nhìn mẫu: Trong phạm vi 1 đến 30, dùng I = 1, V = 5, X = 10. IV = 4, IX = 9; XIV = 14, XIX = 19, XXIX = 29. Ta không viết số 0 bằng các chữ số La Mã này.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Bài 3 (tiếp)

1 Đọc các số La Mã VI; XIV; XXVII.

Cách em làm và kiểm

2 Viết 9; 18; 24 bằng số La Mã.

Cách em làm và kiểm

3 Viết số La Mã của 29 và 30.

Cách em làm và kiểm

4 Một bạn dùng XIX để viết 21. Đọc XIX rồi viết đúng 21.

Cách em làm và kiểm

BÀI 04

So sánh số tự nhiên từ hàng cao**Mục tiêu:** So sánh số tự nhiên từ hàng cao.**Nhìn mẫu:** Để so 48 205 và 48 250, đọc từ hàng cao; hàng chục là vị trí đầu tiên khác nhau, $0 < 5$, nên $48\ 205 < 48\ 250$.**1** So sánh 69 875 và 70 001; chỉ điểm quyết định.

Cách em làm và kiểm

2 So sánh 305 040 và 305 004.

Cách em làm và kiểm

3 So sánh 9 999 999 và 10 000 000.

Cách em làm và kiểm

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Bài 4 (tiếp)

- 4** Bạn nói $43\,219 > 43\,301$ vì $9 > 1$. Giải thích phải xét hàng nào trước và sửa.

Cách em làm và kiểm

BÀI 05

Sắp thứ tự và dùng số liền trước, liền sau

Mục tiêu: Sắp thứ tự và dùng số liền trước, liền sau.

Nhìn mẫu: Số liền sau của n là $n + 1$. Nếu $n > 0$, số liền trước của n là $n - 1$. Trong N , số 0 không có số liền trước.

- 1** Viết số liền trước và liền sau của 1000.

Cách em làm và kiểm

- 2** Xếp tăng: 12 010; 12 001; 11 999; 12 100.

Cách em làm và kiểm

- 3** Tìm số tự nhiên x biết $27 < x < 29$.

Cách em làm và kiểm

- 4** Bạn nói mọi số tự nhiên đều có số liền trước trong N . Nêu ngoại lệ và giải thích.

Cách em làm và kiểm
